

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh

Bà Phan Thị Út

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 23/2018/QĐST – LĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động và khoản 2 Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 21/2018/TLST–DS ngày 15/5/2018 về việc: “Tranh chấp về lương, bảo hiểm xã hội”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số E2/23A Ấp 5, xã LA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty ML.

Địa chỉ: Số 64-68 HBT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn. Ông T.

(Theo Giấy ủy quyền số 50/2018/GUQ-CTHĐQT ngày 12/6/2018).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Công ty GĐ.

Địa chỉ: 1026 Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông T1, chức vụ: Giám đốc điều hành.

(Theo Giấy ủy quyền số 10/2016/OPEN99 GIA ĐÌNH ngày 01/11/2016)

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 23/2018/QĐST – LĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC được tổng đạt cho nguyên đơn Ông K ngày 14/01/2019. Ngày 15/01/2019, nguyên đơn có đơn (tiêu đề ghi là Đơn kháng nghị) đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 23/2018/QĐST-LĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC (Tòa án nhận ngày 17/01/2019). Ngày 15/02/2019, Tòa án nhân dân huyện BC mới thực hiện việc tổng đạt Thông báo yêu cầu làm lại, sửa đổi bổ sung đơn kháng cáo số 01/TB-TA ngày 22/01/2019

cho nguyên đơn. Ngày 19/02/2019, nguyên đơn Ông K nộp Đơn kháng cáo, cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động nêu trên gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi của ông nên yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 23/2018/QĐST-LĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC.

XÉT THẤY:

[1]. Xét về hình thức: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 23/2018/QĐST-LĐ của Tòa án nhân dân huyện BC được ban hành ngày ngày 30/11/2018. Ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân huyện BC mới thực hiện tổng đạt quyết định này cho nguyên đơn. Ngày 15/01/2019, nguyên đơn nộp đơn kháng nghị quyết định này. Ngày 19/02/2019, nguyên đơn đã nộp bổ sung Đơn kháng cáo theo Thông báo yêu cầu làm lại, sửa đổi bổ sung đơn kháng cáo số 01/TB-TA ngày 22/01/2019 (tổng đạt ngày 15/02/2019). Do Tòa án nhân dân huyện BC chậm tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho nguyên đơn, xác định Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 23/2018/QĐST-LĐ ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện BC đã nhận định: “Xét thấy: Ông K được Công ty Cổ phần Mai Linh Gia Định (nay là Công ty GD) cho nghỉ việc theo Quyết định số 141/QĐNV-MLGD ngày 21/4/2016 “Về việc giải quyết cho CBNV nghỉ việc”. Ông Khoa nhận quyết định trên vào ngày 24/5/2016. Đến ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn khởi kiện tranh chấp lao động của ông Khoa. Ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền. Như vậy, thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân của Ông K đã hết thời hiệu một năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi vi phạm mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012. Đồng thời, phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu áp dụng thời hiệu và thời hiệu khởi kiện áp dụng đã hết theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.”

[2.2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ cấp sơ thẩm đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

- Tài liệu (Bút lục số 33) thể hiện nội dung “Đơn kiện” đề ngày 16/02/2017 ghi nhận nơi gửi đến là Tòa án nhân dân Quận 1 và Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài liệu (Bút lục số) 44 “Bảng kê gửi nhiều bưu gửi cùng một lúc” ghi nhận người gửi bưu gửi là Ông K, địa chỉ E2/23A Vĩnh Lộc A, Bình Chánh có gửi bưu gửi số hiệu EN748877578VN đến Tòa án Quận 1 (6 Lý Tự Trọng, P.Bến Nghé,

Quận 1) và bưu gửi số hiệu EN748877581VN đến Tòa án Quận 8 (126 Đường 12, P.5, Quận 8) tại Bưu cục 727700 An Hội.

[2.3] Căn cứ các kết quả xác minh tại:

- Công văn số 150/BĐGD-KD ngày 03/6/2019 của Bưu điện Trung tâm Gia Định, Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh xác định “Hai bưu gửi trên là Bưu cục An Hội thuộc Bưu điện Trung tâm Gia Định chấp nhận và phát hành ngày 17/02/2017 do Ông K, địa chỉ E2/23A LA, BC, TP.HCM ký gửi” và “1/. Bưu gửi EN748877578VN gửi cho người nhận: đến Tòa án Quận 1 (và được anh Phong, tiếp tân ký nhận lúc 9:30 ngày 18/02/2017). 2/. Bưu gửi EN748877581VN đến Tòa án Quận 8.” (và được anh Tín, nhân viên bảo vệ ký nhận lúc 10:05 ngày 18/02/2017)

- Công văn số 62/TAQ1 ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 thể hiện: “Ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân Quận 1 có nhận được đơn khởi kiện photo đề ngày 16/02/2017 của Ông K, sinh năm 1973, địa chỉ E2/23A ấp 5, xã LA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Bìa thư thể hiện dấu Bưu cục do Ông K gửi đến Tòa án ngày 17/02/2017. Ngày 27/02/2017, Tòa án nhân dân Quận 1 có Thông báo yêu cầu số 132/TB-TA yêu cầu ông Khoa sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện (đính kèm thông báo) nhưng cho đến nay Ông K không sửa đổi bổ sung theo yêu cầu của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 1 chưa thụ lý vụ án trên của Ông K”. Công văn này có đính kèm Thông báo số 132/TB-TA, ngoài ra không văn bản tài liệu nào thể hiện Tòa án nhân dân Quận 1 đã gửi Thông báo này cho Ông K.

[2.4] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: “2. Ngày khởi kiện là ngày đương sự nộp đơn khởi kiện tại Tòa án hoặc ngày được ghi trên dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi. Trường hợp không xác định được ngày, tháng, năm theo dấu bưu chính nơi gửi thì ngày khởi kiện là ngày đương sự gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính. Đương sự phải chứng minh ngày mình gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính; trường hợp đương sự không chứng minh được thì ngày khởi kiện là ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến.”, do đó đủ căn cứ xác định đương sự đã chứng minh được ngày mình gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính. Vì vậy cần xác định ngày khởi kiện trong trường hợp này là ngày 17/02/2017.

[2.5] Về xác định ngày phát sinh tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng lao động: Ông K làm việc tại Công ty ML từ năm 1999. Đến ngày 01/12/2014, ông Khoa được điều chuyển sang làm việc tại Công ty TNHH Gia Định Taxi (sau đổi tên là Công ty Cổ phần Mai Linh Gia Định, tên hiện nay là Công ty GĐ) theo Quyết định số 15/QĐCCT-TCCB ngày 25/11/2014 của Công ty ML. Ngày 24/5/2016, ông Khoa nhận được Quyết định số 141/QĐNV-MLGD “về việc giải quyết cho CBNV nghỉ việc” ngày

21/4/2016 do Công ty Cổ phần Mai Linh Gia Định ban hành. Do đó xác định ngày phát sinh tranh chấp là ngày 24/5/2016.

[2.6] Do có đủ căn cứ xác định ngày 17/02/2017 là ngày ông Khoa nộp đơn khởi kiện, tính từ ngày 24/5/2016 đến ngày khởi kiện 17/02/2017 thì vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó việc Tòa án nhân dân quận Bình Chánh căn cứ vào việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn khởi kiện vào ngày 24/10/2017 để xác định đây là ngày khởi kiện và cho rằng “*thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân của Ông K đã hết thời hiệu một năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi vi phạm mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012*” là không chính xác, không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 2 Điều 190 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhận thấy Tòa án nhân dân huyện BC ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 23/2018/QĐST-LĐ ngày 30/11/2018 với lý do hết thời hiệu khởi kiện là không chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ông K hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng phúc thẩm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo được miễn toàn bộ án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào Điều 149, Điều 150, Điều 151, Điều 154 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 5 và khoản 6 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông K. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 23/2018/QĐST-LĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án lại cho Tòa án nhân dân huyện BC tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông K được miễn toàn bộ án phí lao động phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân huyện BC;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC;
- Các đương sự (đề thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Ngọc Tài